TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/KDTM-ST
Ngày: 05/5/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Diệu Huệ;

2. Ông Hoàng Công Hợp.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST- KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-KDTM ngày 10/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-KDTM ngày 05/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V; Địa chỉ trụ sở: 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà N; Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, Tòa nhà ACM, 96 Cao T, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Viết T, chức vu: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 1243/2022/UQ-PGĐ, ngày 04/4/2022) (Ông Nguyễn Viết T có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại Biển T; Địa chỉ: 102/22 Đường số 16, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M (vắng mặt không lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Công B, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1010 ấp Phong T, xã Tân Mỹ C, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền G; Địa chỉ cư trú: 71/15/1E Nguyễn B, phường 3, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí M (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Công ty TNHH Thương mại Biển T (Công ty Biển T) và Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017, cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ số	**Số tiền vay (đồng)**	**Thời hạn vay**	**Lãi suất/năm**	**Ngày giải ngân**	**Ngày đến hạn**	**Thời hạn thanh toán**
Lần: 02/Số: DSA/GVP/ 17/0282/HDHM-02 ngày 20/06/2018.	250,000,000 *(hai trăm năm mươi triệu)* đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 16.8%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần	20/06/2018	20/06/2019	Thanh toán theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ đầu tiên ngày 20/07/2018, tổng 12 kỳ, mỗi kỳ trả 21,000,000 đồng tiền gốc và lãi; Riêng kỳ cuối 19,000,000 đồng tiền gốc và lãi.
Lần: 03/Số: DSA/GVP/ 17/0282/HDHM-03 ngày 19/10/2018.	150,000,000 *(một trăm năm mươi triệu)* đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 19.7%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần	19/10/2018	19/10/2019	Thanh toán theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, kỳ đầu tiên ngày 20/11/2018, tổng 12 kỳ, mỗi kỳ 12,500,000 đồng tiền gốc và lãi.
Tổng cộng: 400,000,000 *(bốn trăm triệu)* đồng						

Khoản vay nêu trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê Công B theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0282/HDBL ngày 13/12/2017 ký kết giữa VPBank và ông Lê Công B.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Biển T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thanh toán. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty Biển T để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty Biển T cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank.

Tính đến ngày 04/5/2022**, s**ố tiền mà Công ty Biển T đã thanh toán cho các hợp đồng nêu trên là:

Trả nợ gốc Hợp đồng hạn mức số: DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017	270,283,732 đồng (*hai trăm bảy mươi triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng*).
Trả nợ lãi Hợp đồng hạn mức số: DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017	42,088,361 đồng *(bốn mươi hai triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng).*
Tổng cộng	312,372,093 đồng *(ba trăm mười hai triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, không trăm chín mươi ba đồng).*

- Số dư nợ tính đến hết ngày 04/5/2022 của Công ty Biển T đối với các Hợp đồng tín dụng là:

Nợ gốc Hợp đồng cho vay hạn mức số: DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017	129,716,268 đồng *(một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm sáu muoi tám đồng).*
Nợ lãi Hợp đồng cho vay hạn mức số: DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017	151,968,850 đồng *(một trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng).*
Tổng cộng	281,685,118 đồng *(hai trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm mười tám đồng)*

Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét và buộc:

1. Công ty TNHH Thương mại Biển T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V tổng số nợ còn thiếu tính đến hết ngày 04/5/2022 là: **281,685,118 đồng** *(Hai trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm mười tám)* đồng, gồm:

- Nợ gốc: 129,716,268 đồng *(một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm sáu muoi tám đồng).*

- Nợ lãi: 151,968,850 đồng *(một trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng).*

Ngoài ra, Công ty TNHH Thương mại Biển T vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên từ ngày 05/5/2022 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

2. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Biển T không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Lê Công B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Biển T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Công B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Công ty TNHH Thương mại Biển T (Công ty Biển T) đã vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017; bảo đảm cho nghĩa vụ của hợp đồng là toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê Công B bằng Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0282/HDBL ngày 13/12/2017 đã ký giữa VPBank và ông Lê Công B. Phía Công ty Biển T đã nhận giải ngân theo quy định và đã thực hiện một phần nghĩa vụ với VPBank, do đó đủ cơ sở xác định Công ty Biển T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với VPBank, để đảm bảo lợi ích chính đáng của VPBank đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank. Buộc Công ty TNHH Thương mại Biển T phải trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số nợ còn thiếu tính đến hết ngày 04/5/2022 là: 281,685,118 đồng *(Hai trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm mười tám)* đồng, gồm:

- Nợ gốc: 129,716,268 đồng *(một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm sáu muoi tám đồng)*.

- Nợ lãi: 151,968,850 đồng *(một trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng)*.

Đồng thời Công ty TNHH Thương mại Biển T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 05/5/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Biển T không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Lê Công B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017 và các Khế ước nhận nợ lần 02/Số: DSA/GVP/17/0282/HDHM-02 ngày 20/06/2018, lần 03/Số: DSA/GVP/17/0282/HDHM-03 ngày 19/10/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và Công ty TNHH Thương mại Biển T; Hợp đồng bảo lãnh số: DSA/GVP/17/0282/HDBL ngày 13/12/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và ông Lê Công B. Bị đơn là Công ty TNHH

Thương mại Biển T, có địa chỉ tại: 102/22 Đường số 16, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M, căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Biển T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Công B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, có nghĩa là bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3. 1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Công ty TNHH Thương mại Biển T (Công ty Biển T) đã vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017 và các Khế ước nhận nợ lần 02/Số: DSA/GVP/17/0282/HDHM-02 ngày 20/06/2018, lần 03/Số: DSA/GVP/17/0282/HDHM-03 ngày 19/10/2018. Khoản vay nêu trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê Công B bằng Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0282/HDBL ngày 13/12/2017 ký kết giữa VPBank và ông Lê Công B.

[3. 2] Xét về hình thức, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh và các Khế ước nhận nợ nói trên được lập thành văn bản, phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng - Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V là một tổ chức tín dụng, được phép cấp tín dụng; Công ty TNHH Thương mại Biển T, ông Lê Công B có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V, Công ty TNHH Thương mại Biển T và ông Lê Công B tự nguyện giao kết hợp đồng. Do đó, hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3. 3] Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đã cấp tín dụng cho Công ty TNHH Thương mại Biển T với lãi suất theo thỏa thuận. Thỏa thuận này của các bên đương sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng:"Tổ chức tín dụng và khách hàng

có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"; Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng: "Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng".

[3. 4] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Thương mại Biển T đã nhận giải ngân theo quy định và đã thực hiện một phần nghĩa vụ với VPBank, do đó đủ cơ sở xác định Công ty Biển T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với VPBank. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Biển T phải có trách nhiệm thanh toán một lần khoản tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến hết ngày 04/5/2022 là: 281,685,118 đồng *(Hai trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm mười tám)* đồng, gồm:

- Nợ gốc: 129,716,268 đồng *(một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm sáu muoi tám đồng)*.

- Nợ lãi: 151,968,850 đồng *(một trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng)*.

Đồng thời Công ty TNHH Thương mại Biển T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 05/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ theo thỏa thuận giữa hai bên và cũng phù hợp với khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng"*.

[3. 5] Ông Lê Công B đồng ý bảo lãnh cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017 và các Khế ước nhận nợ lần 02/Số: DSA/GVP/17/0282/HDHM-02 ngày 20/06/2018, lần 03/Số: DSA/GVP/17/0282/HDHM-03 ngày 19/10/2018 bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0282/HDBL ngày 13/12/2017 nên trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại Biển T không thanh toán số nợ nêu trên, bên bảo lãnh là ông Lê Công B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay.

[4] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5. 1] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5. 2] Do Công ty TNHH Thương mại Biển T phải trả tiền cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010 của Quốc Hội);

Căn cứ Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Văn bản số 20/VBHN-NHNN ngày 20/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với Công ty TNHH Thương mại Biển T.

1.1. Tính đến hết ngày 04/5/2022 Công ty TNHH Thương mại Biển T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền là 281,685,118 đồng *(Hai trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm mười tám)* đồng, gồm:

- Nợ gốc: 129,716,268 đồng *(một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm sáu muoi tám đồng)*.

- Nợ lãi: 151,968,850 đồng *(một trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng)*.

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DSA/GVP/17/0282/HDHM ngày 13/12/2017, Khế ước nhận nợ lần: 02/Số: DSA/GVP/17/0282/HDHM-02 ngày 20/06/2018 và Lần: 03/Số: DSA/GVP/17/0282/HDHM-03 ngày 20/06/2018.

1.2. Công ty TNHH Thương mại Biển T phải trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 281,685,118 đồng *(Hai trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm mười tám)* đồng, gồm:

- Nợ gốc: 129,716,268 đồng *(một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm sáu muoi tám đồng)*.

- Nợ lãi: 151,968,850 đồng *(một trăm năm mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi đồng)*.

Ngoài ra, Công ty TNHH Thương mại Biển T vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên từ ngày 05/5/2022 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

2. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Biển T không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Lê Công B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0282/HDBL ngày 13/12/2017.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 4,790,408 (bốn triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, bốn trăm lẻ tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0062126 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Công ty TNHH Thương mại Biển T phải chịu 14,084,256 đồng (mười bốn triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 03/2021/QĐ-BPKCTT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ" đối với ông Lê Công B.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên